

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT NAM

**T**rong những thập niên đầu của thế kỉ XXI, nước ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) và hướng tới nền kinh tế tri thức với nhiều thuận lợi và không ít những khó khăn, thách thức phải vượt qua. Nhân tố quyết định cho thắng lợi là con người Việt Nam phát triển toàn diện và nguồn nhân lực (NNL) được đào tạo với chất lượng cao. Để thực hiện được mục tiêu đó, nền giáo dục Việt Nam cần được phát triển theo hướng chuẩn hoá, HĐH và xã hội hoá. Đặc biệt coi trọng đào tạo NNL theo các chuẩn trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế đảm bảo sự cân đối, hợp lý về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề và cơ cấu vùng miền, nhằm đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và tạo năng lực hoà nhập với thị trường lao động quốc tế.

Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2001 - 2010 đã định hướng cho phát triển NNL Việt Nam với mục tiêu: "Ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, đặc biệt chú trọng nhân lực khoa học - công nghệ (KH&CN) trình độ cao, cán bộ quản lí, kinh doanh giỏi và công nhân kỹ thuật lành nghề trực tiếp góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế". Để xác định rõ các bước đi, các giải pháp phát triển NNL Việt Nam đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, cần phải hiểu rõ bản chất của một số khái niệm cốt lõi có liên quan; bối cảnh trong nước và quốc tế và những thách thức, yêu cầu mới trong quá trình phát triển NNL cả về qui mô và chất lượng.

Ngày nay, khi đề cập tới nguồn lực - yếu tố quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), người ta thường chỉ ra đó là vốn con người (Human Capital), là NNL (Human Resource) chứ không phải là nguồn tài nguyên thiên nhiên, của cải vật chất và tiền bạc. NNL là chỉ những người đang và sẽ bổ sung vào lực lượng lao động xã hội đa dạng và phong phú, bao gồm các thế hệ trẻ đang được nuôi dưỡng, học tập ở các

PGS. TS. TRẦN KIỀU  
PGS. TS. NGUYỄN VIẾT SỰ  
Viện khoa học giáo dục  
Bộ giáo dục và đào tạo

*Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2001-2010 đã định hướng cho phát triển nguồn nhân lực Việt Nam với mục tiêu: "Ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, đặc biệt chú trọng nhân lực KH&CN trình độ cao, cán bộ quản lý, kinh doanh giỏi và công nhân kỹ thuật lành nghề trực tiếp góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế". Với 7 nhóm giải pháp nhằm thực hiện chiến lược phát triển giáo dục sẽ có tác động toàn diện, cơ bản tới phát triển nguồn nhân lực nước ta. Tuy nhiên, hiện nay năng lực hoạt động nghề nghiệp của người lao động kỹ thuật nước ta chưa cao do nhiều nguyên nhân. Hơn nữa, do đặc thù của quá trình đào tạo nguồn nhân lực, tác giả đề xuất 3 giải pháp đột phá nhằm phát triển nguồn nhân lực Việt Nam - nhân tố quyết định đến sự phát triển KT-XH, tạo năng lực hoà nhập với thị trường lao động quốc tế, đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.*

cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và cao đẳng, đại học. Nói đến NNL, mới chỉ đề cập tới tiềm lực; còn khi tiến hành đào tạo, sử dụng phát huy phát triển NNL nó mới trở thành lực tác động tới phát triển KT-XH.

Phát triển NNL (Human Resource Development) được hiểu về cơ bản là làm gia tăng giá trị của con người về mặt trí tuệ, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ; làm cho con người trở thành những người lao động có năng lực và phẩm chất mới, cao hơn. Phát triển NNL chịu tác động bởi 5 nhân tố là: Giáo dục và đào tạo; sức khoẻ và dinh dưỡng; môi trường; việc làm và sự giải phóng con người. Trong đó, giáo dục và đào tạo là nhân tố cốt lõi, là cơ sở của các nhân tố khác và đồng thời cũng là cơ sở quan trọng nhất cho sự phát triển nền KT-XH bền vững.

Nhân lực (Manpower) là chỉ người lao động kỹ thuật được đào tạo trong NNL ở một trình độ nào đó để có năng lực tham gia vào lao động xã hội. Năng lực (Competency) của người lao động kỹ thuật được cấu thành bởi các yếu tố: Kiến thức (Knowledge), kỹ năng (Skill), thái độ (Attitude) và thói quen làm việc

(Workhabit).

Cơ cấu nhân lực thường được hình thành và phát triển theo dạng hình tháp với các trình độ: Đại học và sau đại học (Graduate and Postgraduate); trung cấp kỹ thuật (Technician); công nhân kỹ thuật ở 3 cấp: Bán lành nghề (Semi - Skilled worker), lành nghề (Skilled worker) và lành nghề trình độ cao (Highly Skilled worker).

x x

x

Cuộc cách mạng KH&CN đang phát triển mạnh mẽ và ở thời kỳ bùng nổ những thành tựu mới, làm thay đổi bộ mặt hoạt động xã hội và hoạt động kinh tế. Ngày nay, thế giới đang chuyển biến mạnh mẽ dưới tác động của các ngành công nghệ mới như: Công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng và vi điện tử. Nền kinh tế thế giới hướng mạnh tới một nền kinh tế tri thức (Knowledge Economy), với các xu thế phát triển hết sức mới mẻ, đó là:

- \* Sự gia tăng ngày càng nhanh của quá trình nhất thể hoá (Integration) nền kinh tế thế giới thông qua tốc độ tăng trưởng mau chóng của thương mại quốc tế.

- \* Quá trình quốc tế hoá (Global-

ization) ngày càng rộng khắp và những thay đổi cách mạng của ngành công nghiệp dịch vụ.

\* Sự gia tăng mạnh của dòng đầu tư nước ngoài (International Investment) tới các nước đang phát triển, bao gồm cả đầu tư trực tiếp và gián tiếp.

\* Cảnh tranh quốc tế (International Competition) mang những đặc trưng mới và ngày càng quyết liệt trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là về lao động kỹ thuật và bí quyết công nghệ.

NNL Việt Nam phát triển trong bối cảnh thế giới đó, đòi hỏi phải có cách tiếp cận mới và bước đi thích hợp. Mục tiêu chiến lược của phát triển NNL Việt Nam là đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH đất nước để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IX đã định hướng cho phát triển NNL Việt Nam là "Người lao động có trí tuệ cao, có tay nghề thành thạo, có phẩm chất tốt đẹp, được đào tạo bồi dưỡng và phát triển bởi một nền giáo dục tiên tiến gắn liền với một nền khoa học, công nghệ hiện đại".

NNL đó sẽ đảm bảo cho kinh tế Việt Nam trong 10 năm tới đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) trên 7%/năm và đến năm 2010 tăng gấp đôi so với năm 2000.

Tuy nhiên, do điểm xuất phát là một nước nông nghiệp, với 76,5% dân cư sống ở nông thôn, sản xuất nông nghiệp chiếm tới 26% thu nhập quốc dân (1998), cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề còn hạn chế, cơ chế thi trường vận hành trong điều kiện tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế đã tạo nên không ít những nhược điểm tồn tại về hoạt động KT-XH và cả về quan hệ, phẩm chất của người lao động. Trong đó đáng quan tâm là sự thay đổi quan niệm về giá trị đã tác động không nhỏ tới động cơ học tập và đạo đức lương tâm nghề nghiệp.

Đó là những vấn đề đặt ra cấp thiết cần giải quyết trong quá trình phát triển NNL Việt Nam tới năm 2010 và tiếp theo.

Với quan niệm đầy đủ về NNL, chiến lược phát triển Giáo dục 2001 - 2010 đã đề cập khá đầy đủ các nội dung và mục tiêu cụ thể cho từng cấp, bậc học. Những chỉ tiêu về giáo dục phổ thông, giáo dục nghề

nghiệp và giáo dục đại học trình bày trong bản chiến lược đã thể hiện rõ bước đi thích hợp từ nay tới năm 2010 và tiếp theo trong bối cảnh phát triển nền giáo dục Việt Nam.

Nội dung phát triển NNL đã bao hàm khá rõ trong mục tiêu phát triển các cấp, bậc học, trình độ và loại hình giáo dục sau đây: "...Tăng cường chất lượng và hiệu quả, tiếp tục mở rộng quy mô các cấp, bậc học và trình độ đào tạo, phù hợp với cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền của nhân lực. Nâng tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ở các trình độ vào năm 2010 đạt 40%, trong đó từ cao đẳng trở lên 6%, trung học chuyên nghiệp 8%, công nhân kỹ thuật 26%. Thực hiện phổ cập trung học cơ sở trong cả nước"

Phát triển NNL Việt Nam gắn bó chặt chẽ với quá trình phát triển giáo dục. Bởi vậy, quá trình thực hiện 7 nhóm giải pháp lớn của chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 nhằm phát triển giáo dục sẽ có tác động toàn diện, cơ bản tới phát triển NNL. Tuy nhiên, do đặc thù của quá trình đào tạo nhân lực là hướng tới sự phát triển năng lực hoạt động nghề nghiệp của người lao động kỹ thuật tương lai, cho nên theo chúng tôi cần phải thực hiện một số giải pháp đột phá, đặc thù sau:

**Một là:** Hình thành hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành, tạo nên sự liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp (trung học chuyên nghiệp và dạy nghề) với giáo dục cao đẳng, đại học kỹ thuật. Đây được coi là một nhánh đào tạo theo hướng kỹ thuật (công nghệ) tồn tại song song với nhánh đào tạo hàn lâm. Hiện nay, trong hệ thống giáo dục quốc dân theo Luật giáo dục chưa hình thành nhánh công nghệ này. Điểm cốt lõi của hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành là sự hình thành kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống thông qua quá trình luyện tập, thực hành trong nhà trường đào tạo và tại cơ sở sản xuất - dịch vụ.

Những chuẩn đào tạo nghề và các bậc trình độ đào tạo cần được nghiên cứu xây dựng một cách khoa học, liên thông trong hệ thống đào tạo có tính đến sự chuyển tiếp trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của người lao động sẽ giúp cho đào tạo, sử dụng và trao đổi lao động kỹ thuật với nước ngoài một cách thuận lợi. Sự

đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, tổ chức quá trình và đánh giá kết quả đào tạo cần dựa vào các chuẩn, các bậc trình độ đào tạo đã được xây dựng và gắn sát với yêu cầu của thị trường lao động.

**Hai là:** Nhà nước cần ban hành một số chính sách nhằm tăng tỉ lệ ngân sách đầu tư cho đào tạo nhân lực. Đồng thời khuyến khích và qui định cho các chủ doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước hoạch định chiến lược đào tạo nhân lực cho đơn vị; tham gia xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo với các trường chuyên nghiệp và chuyển phần kinh phí cho các cơ sở đào tạo khi tiếp nhận lao động kỹ thuật được đào tạo ở các trường và các trung tâm. Cần có chính sách khuyến khích về vật chất và tinh thần cho giáo viên và học sinh giỏi nghề. Đặc biệt có chính sách khuyến khích, hợp tác đào tạo nghề nghiệp giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới, trong đó chú trọng tới việc thu hút các chuyên gia kỹ thuật giỏi ở trong và ngoài nước tham gia đào tạo nhân lực trong các cơ sở đào tạo Việt Nam.

**Ba là:** Phát triển NNL là chiến lược quốc gia, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Do vậy cần hình thành một hệ thống chỉ đạo tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương và các bộ, ngành để kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo nhân lực, sử dụng nhân lực và sắp xếp việc làm hợp lý. Cần hình thành một tổ chức về đào tạo và sử dụng nhân lực có quyền lực và thuận tiện trong việc điều phối hoạt động giữa các địa phương, bộ, ngành có liên quan.

Cùng với sự phát triển toàn diện về KT-XH Việt Nam, chiến lược phát triển giáo dục nói chung và phát triển NNL nói riêng trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI được coi là sự nghiệp then chốt của toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Định hướng chiến lược phát triển KT-XH và chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 đã xác định rõ vai trò quan trọng của phát triển NNL và khẳng định: "NNL chất lượng cao là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH, là yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững".

**Biên tập: Chu Anh Trà**